

• VIETNAMESE • 베트남 요리 •
• MÓN VIỆT NAM • 越南美食 •



VIETNAMESE BROKEN RICE

쫄개진 쌀밥 정식
CƠM TẮM VIỆT NAM
越式豬扒飯
240.000



**HANOI-STYLE GRILLED PORK
AND VERMICELLI NOODLE**

하노이 분짜
BÚN CHẢ HÀ NỘI
河內風味烤豬肉檬粉
220.000



**BRAISED TOFU AND STRAW MUSHROOM
WITH STEAMED RICE**

버섯을 넣은 두부조림과 흰쌀밥
ĐẬU HỦ KHO NẤM RƠM ĂN KÈM CƠM TRẮNG
紅燒豆腐草菇配白飯
180.000



BEEF NOODLE SOUP

소고기 쌀국수
PHỞ BÒ
越式牛肉湯河粉
180.000



**FRESH SPRING ROLL
WITH PICKLED SHRIMP**

새우 보송롤
GỎI CUỐN TÔM BỔNG
海鮮春捲
140.000



**VIETNAMESE LOTUS ROOT
WITH SHRIMP AND PORK**

연근 새우 돼지고기 샐러드
GỎI NGÓ SEN TÔM THỊT
越式涼拌蓮藕蝦仁豬肉
140.000



**DEEP-FRIED SEAFOOD
SPRING ROLL**

바삭한 해산물 짜조
CHẢ GIÒ HẢI SẢN CHIÊN GIÒN
鮮蝦炸春捲
140.000



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyến dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜

• SOUTHEAST ASIA • 동남아 요리 •
• MÓN ĐÔNG NAM Á • 东南亚美食 •

THAILAND | 태국 | THÁI LAN | 泰國



PAD THAI
태국식 볶음 쌀국수
PHỞ XÀO KIỂU THÁI
泰式炒河粉
220.000



PAD KRA PAO MOO
SPICY THAI BASIL PORK
태국식 다진 돼지고기 덮밥
CƠM THỊT HEO BẮM KIỂU THÁI
泰式炒肉碎飯
220.000



KHAO PAD SAPPAROD
"FRIED RICE WITH PINEAPPLE"
파인애플 볶음밥
CƠM CHIÊN DỨA
菠蘿炒飯
180.000

INDONESIA | 인도네시아 | INDONESIA | 印度尼西亞



BEEF RENDANG
인도네시아식 소고기 렌당
CÀ RI BÒ KIỂU INDO
倫丹牛肉
240.000



NASI GORENG
인도네시아식 볶음밥
CƠM CHIÊN INDO
印尼炒飯
240.000



SAYUR LODEH "VEGETABLES
COCONUT CURRY STEW"
야채 코코넛 카레
CÀ RI RAU CỦ HẦM NƯỚC CỐT DỪA
椰子什錦蔬菜燉湯
200.000

MALAYSIA | 말레이시아
MALAYSIA | 馬來西亞



NASI LEMAK
말레이시아 전통 나시르막
CƠM LEMAK
TRUYỀN THỐNG MALAYSIA
椰漿飯
240.000



MALAYSIAN
SEAFOOD LAKSA
말레이시아식 해산물 카레 국수
BÚN CARI HẢI SẢN MÃ LAI
馬來西亞海鮮叻沙
220.000

PHILIPPINES | 필리핀
PHILIPPINES | 菲律賓



PORK ADOBO
필리핀 아도보 돼지고기
THỊT HEO HẦM
KIỂU PHILIPPINES
菲律賓阿多波
240.000



PANCIT BIHON
필리핀 판싯 볶음국수
BÚN GẠO XÀO
KIỂU PHILIPPINES
菲律賓式炒米粉
200.000



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyến dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜

• JAPANESE • 일식 •
• MÓN NHẬT BẢN • 日式料理 •

MAKI ROLLS | 마키롤 | CƠM CUỘN MAKI | 壽司卷



SALMON & TOBIKO
연어와 날치알 김밥
CƠM CUỘN CÁ HỒI &
TRỨNG CÁ CHUỒN
三文魚&飛魚籽
170.000



**TUNA, CUCUMBER
& TAMAGO**
참치, 오이, 계란 김밥
CƠM CUỘN CÁ NGỪ,
DƯA LEO, TRỨNG
金鯧魚黃瓜蛋
150.000



PRAWN & CUCUMBER
새우와 오이 김밥
CƠM CUỘN TÔM
& DƯA LEO
蝦&黃瓜
150.000

KUSHIKATSU | 쿠시카츠 | XIÊN QUE CHIÊN XÙ | 串炸



SHRIMP 5 PCS
새우 튀김
TÔM TẮM BỘT
CHIÊN XÙ
蝦仁
200.000



BEEF 5 PCS
소고기 튀김
THỊT BÒ TẮM BỘT
CHIÊN XÙ
牛肉
200.000



**EGGPLANT &
ZUCCHINI 5 PCS**
가지와 애호박 튀김
CÀ TÍM & BÍ NGÒI
TẮM BỘT CHIÊN XÙ
茄子&西葫蘆
120.000



LOTUS ROOT 5 PCS
연근 튀김
CỦ SEN TẮM BỘT
CHIÊN XÙ
蓮藕
120.000



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyến dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜

• JAPANESE • 일식 •
• MÓN NHẬT BẢN • 日式料理 •

RAMEN | 라멘 | MÌ RAMEN | 拉麵



TONKOTSU

일본식 돈코츠 라멘

MÌ RAMEN THỊT BA CHỈ HẦM KIỂU NHẬT

豬骨拉麵

220.000



CURRY

카레 라멘

MÌ RAMEN CÀ RI MỰC CHIÊN GIÒN

咖哩拉麵

220.000



MISO

미소 라멘

MÌ RAMEN THỊT BA CHỈ NƯỚC DỪNG MISO

味噌拉麵

220.000

FRIED DISHES | 튀김 | MÓN CHIÊN | 炸物



FRIED OYSTER
10 PCS

굴 튀김 개

HÀU CHIÊN GIÒN

炸蠔

220.000



FRIED OYSTER
7 PCS

굴 튀김 개

HÀU CHIÊN GIÒN

炸蠔

140.000



KARAAGE
CHICKEN

닭고기 가라아게

GÀ TẨM BỘT

CHIÊN GIÒN

炸雞塊

200.000



GYOZA

야끼교자

SÙI CẢO NHẬT

餃子

120.000



EDAMAME

에다마메

ĐẬU NÀNH NHẬT

毛豆

60.000

ADDITIONAL TOPPING AT 25,000/PER ITEM:

SEASONED SOFT BOILED EGGS | BUTTER CORN | MARINATED BAMBOO | GRILLED TOFU
BLACK MUSHROOM | JALAPENE | FISH CAKE | EXTRA NOODLE | BRAISED PORK BELLY | KIM CHI

추가 토핑 (항목당 25,000): 양념 반숙 계란 | 버터 콘 | 절인 죽순 | 구운 두부 | 목이버섯 | 할라피뇨
어묵 | 면 추가 | 조림 삼겹살 | 김치

TOPPING BỔ SUNG (25.000/MÓN): TRỨNG LÒNG ĐÀO ƯỚP GIA VỊ | BẮP BƠ | MĂNG MUỐI
ĐẬU HŨ NƯỚNG | MỘC NHĨ | ỚT JALAPENO | CHẢ CÁ | THÊM MÌ | THỊT BA CHỈ KHO | KIMCHI

額外配料 (每份 25,000): 調味溏心蛋 | 奶油玉米 | 醃製竹筍 | 烤豆腐 | 黑木耳
墨西哥辣椒 | 魚板 | 加麵 | 滷豬五花 | 韓式泡菜



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyến dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜

• CANTONESE BBQ • 광동식 바비큐 •
• MÓN QUAY QUẢNG ĐÔNG • 粵式燒烤 •



**CHOICE OF TWO BBQ
(ROASTED PORK | ROASTED DUCK
PORK CHAR SIU | PORK FORELEG)**

바비큐 세트 4개의 메인 요리 중 2개 선택 (바삭한 돼지고기 | 오리 구이 | 차슈 | 파로우 족발)
CHỌN 2 TRONG 4 MÓN QUAY (HEO QUAY | VỊT QUAY | XÁ XÍU | GIÒ HEO PHÁ LẤU)
自選以下二款配 (燒豬肉 | 燒鴨 | 叉燒 | 豬手)

260,000

HAINANESE CHICKEN RICE

하이난 치킨 라이스
CƠM GÀ HẢI NAM
新加坡海南雞飯
260.000



**CANTONESE ROASTED
DUCK WITH RICE**

광동식 오리 구이
CƠM VỊT QUAY QUẢNG ĐÔNG
粵式燒鴨
260.000



**SOY MARINATED PORK
FORELEG WITH RICE**

족발 파로우 (양념에 졸인 족발)
CƠM GIÒ HEO PHÁ LẤU
醬油豬手飯
260.000



**PORK CHAR SIU
WITH RICE**

차슈 돼지고기 덮밥
CƠM THỊT HEO XÁ XÍU
叉燒飯
260.000



**ROASTED PORK
BELLY WITH RICE**

바삭한 돼지고기 덮밥
CƠM BA CHỈ QUAY GIÒN DA
燒豬肉飯
260.000



**WONTON NOODLES
WITH BBQ PORK**

차슈 완탕면
MÌ HOÀNH THÁNH XÁ XÍU
叉燒雲吞麵
220.000



ADDITIONAL TOPPING AT 150,000/PER ITEM:

ROASTED PORK | ROASTED DUCK | PORK CHAR SIU | PORK FORELEG

추가 토핑 (항목당 150,000): 구운 돼지고기 | 구운 오리 | 포크 차슈 | 돼지 앞다리살

TOPPING BỔ SUNG (150.000/MÓN): THỊT HEO QUAY | VỊT QUAY | THỊT XÁ XÍU | THỊT CHÂN TRƯỚC HEO

額外配料 (每項 150,000): 燒豬肉 | 燒鴨 | 叉燒 | 豬前腿肉



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜

• WESTERN • 양식 •
• MÓN ÂU •西餐•



ANGUS BEEF BURGER, CHEDDAR CHEESE, BACON, ONION, BRIOCHE BUN
앵거스 비프 버거
BURGER BÒ ANGUS
安格斯牛肉漢堡, 切達乾酪, 培根
洋蔥, 奶油蛋捲麵包
300.000



GRATINATED, BEEF MEAT BALL, PROVOLONE CHEESE, CROUTONS
구운 소고기 샌드위치
THỊT VIÊN ĐÚT LÒ
ĂN KÈM BÁNH MÌ
焗牛肉丸, 波蘿伏洛乾酪麵包
260.000



BUFFALO CHICKEN WING, BBQ SAUCE, BLUE CHEESE DIPPING
치즈 소스를 곁들인 구운 닭날개
CÁNH GÀ NƯỚNG VỚI SỐT PHÔ MAI
布法羅雞肉捲, 燒烤醬藍紋起司沾醬
200.000



PORK SCHNITZEL, POTATO, BROCCOLINI, PICKLED ONION
돈가스, 으깬 감자, 브로콜리, 피클 양파
THỊT HEO CHIÊN XÙ, KHOAI TÂY,
BÔNG CẢI XANH, HÀNH NGÂM
炸豬排, 土豆, 西蘭花, 醃洋蔥
200.000



FRENCH FRIES
프렌치프라이
KHOAI TÂY CHIÊN
炸薯條
100.000



PIZZA | 피자 | PIZZA | 披薩



HAWAIIAN PIZZA
하와이안 피자
(햄과 파인애플)
PIZZA THỊT NGUỘI
VỚI THƠM
夏威夷披薩
260.000



PIZZA 4 CHEESES, MOZZARELLA, BRIE, BLUE CHEESE, CHEDDAR
가지 치즈 피자
(모짜렐라, 브리, 블루치즈, 체다) (채식)
PIZZE 4 LOẠI PHÔ MAI: MOZZARELLA,
BRIE, BLUE CHEESE, CHEDDAR
四種起司披薩, 馬蘇里拉起司, 布里起司
藍紋乳酪, 切達起司
260.000



PIZZA TOMATO, MOZZARELLA, SPICY CHORIZO, ROASTED CAPSICUM, OREGANO
매운 소시지 치즈 피자
PIZZA XÚC XÍCH CAY
VỚI PHÔ MAI
番茄披薩, 馬蘇里拉奶酪
辣味西班牙辣香腸, 烤甜椒, 牛至
260.000



PIZZA MARGHERITA, FRESH BASIL, EVO OIL
토마토 치즈 피자
PIZZA CÀ CHUA PHÔ MAI
瑪格麗特披薩,
新鮮羅勒橄欖油
240.000



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyến dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜

• WESTERN • 양식 •
• MÓN ÂU •西餐•

PASTA | 파스타 | MÌ Ý | 義大利麵



PASTA RIGATONI WITH
BOLOGNESE, RAGOUT,
PARMESAN CHEESE

볼로네제 스파게티
NUI SỐT BÒ BẮM
通心粉配肉醬燉肉、
帕瑪森起司義麵

200.000



PASTA PAPPARDELLE ALFREDO,
MUSHROOM, HAM,
CREAM, PARSLEY

크림 버섯 스파게티
MÌ Ý SỐT KEM NẤM
蘑菇, 火腿, 奶油,
歐芹阿爾弗雷多義麵

200.000



PASTA GNOCCHI,
ITALIAN BASIL PESTO,
ROASTED PINE NUT

마카로니 바질 페스토 파스타
MÌ GNOCCHI SỐT PESTO
LÁ HÚNG QUẾ

玉棋, 義大利羅勒香蒜醬
烤松子義麵

200.000



Spicy | 매콤함
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴
Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴
Món Chay | 素菜